

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị M

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Vi Ngọc Trung

- bà Lương Thị Diên

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, điểm cầu trung tâm, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hoá vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Vi Văn L - Sinh năm 1985; STQ: bản S, xã P, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nơi ĐKKHKT: bản S, xã P, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12. Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Vi Văn Đ - sinh năm 1958 và bà Hà Thị T - sinh năm 1958. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 31/12/2010 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo QĐ số 11/CA/QH của Công an huyện Quan Hoá. Bị Toà án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo bản án số

11/2011/HSST ngày 05/5/2011; năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện Quan Hoá áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ kể từ ngày 26/6/2023 cho đến ngày 05/7/2023. Tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng hỗ trợ phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hoá: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên

+ Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quan Hoá.

+ Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Phạm Văn Tùng và ông Dương Công Thuận, chức vụ: Cán bộ Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Quan Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/6/2023 Vi Văn L sinh năm 1985, trú tại bản S, xã P, huyện Quan Hóa, đi nhờ xe ô tô của một người không quen (L khai không biết loại xe, không quen biết lái xe), đi từ bản S, lên cầu Suối Quanh thuộc xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa để tìm mua ma túy, mục đích là mua về để sử dụng vì bản thân L là người nghiện ma túy. Đến cầu Suối Quanh L xuống xe và đi bộ xuống bờ sông, tại đây L gặp một người đàn ông không quen biết, L hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này bán cho gói nilon màu trắng, bên trong có một gói giấy màu trắng dạng giấy bọc trong bao thuốc lá chứa Heroin với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy L lấy ra một ít để sử dụng bằng hình thức chích. Xong L tiếp tục đi nhờ xe oto đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, khi L đang ở nhà tại bản S, xã P, thì Công an xã P kiểm tra phát hiện bắt quả tang gói ma túy L đang cất giấu tại túi quần bên trái.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng bắt quả tang, thu giữ của Vi Văn L. Tại bản kết luận giám định số: 2489/KL-KTHS ngày 01/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối 0,286g (*không thấy hai tám sáu gam*) loại Heroine.

Về vật chứng vụ án gồm:

-Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,254g (*không thấy hai năm bốn gam*) Heroin là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm

phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Vũ Anh Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSQH- HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vi Văn L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vi Văn L từ 16 tháng đến 19 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/6/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; Án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp

với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ phép chất ma túy nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối L 0,286 (Không phẩy hai tám sáu) gam Hêrôin.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật vì thoả mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tiền án tiền sự. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Trong vụ án này Vi Văn L khai nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang L mua của một người đàn ông L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, việc mua bán không có ai biết. Vì vậy Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong 0,254g (không phẩy hai năm bốn gam) Heroin là mẫu vật còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do

đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, điều 333 BLTTHS;

1. **Tuyên:** Bị cáo **Vi Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

2. **Xử phạt:** Bị cáo Vi Văn L **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/6/2023, ngày tạm giam ngày 05/7/2023

3. **Về xử lý vật chứng và án phí:** Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) vỏ bao gói mở niêm phong bên trong chứa 0,254g (*không thấy hai năm bốn gam*) Heroin là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Bị cáo Vi văn L phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. **Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ - công an huyện Quan Sơn;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thị M